

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2019/DS-ST

Ngày: 26/7/2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;

2. Ông Chu Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 324/2019/TLST-DS ngày 17/5/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A.

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, Số 09 đường Đ, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Đức Đ, sinh năm 1995; Địa chỉ: 89/25 Đường số 59, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

(theo văn bản ủy quyền số: 158/UQTA-VH.19 ngày 24/3/2019 của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng A)

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh L, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 10/8A Đường D, tổ 9, khu phố G, phường K, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ngày 10/02/2015, ông Lê Thanh L có ký hợp đồng tín dụng số 20150112-100190-0007 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), để vay số tiền 25.847.500 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, thời gian vay là 36 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Lê Thanh L có trách nhiệm trả tiền gốc và lãi theo hình thức góp hàng tháng, trong 35 tháng đầu mỗi tháng ông L góp 1.321.000 đồng, tháng thứ 36 (tháng cuối cùng) ông L trả 1.955.000 đồng là thanh lý hợp đồng, như vậy tổng số tiền cả gốc và lãi mà ông L phải trả cho nguyên đơn là 48.190.000 đồng. Thực hiện hợp đồng ông L đã trả góp được 18 lần với tổng số tiền 23.457.000 đồng, từ ngày 17/3/2018 ông L ngừng không thanh toán bất cứ khoản nào mặt dù phía nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện buộc ông Lê Thanh L phải trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 24.733.000 đồng (trong đó gồm tiền nợ gốc còn lại là 14.872.969 đồng và tiền nợ lãi là 9.860.031 đồng) và đề nghị kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông L không trả nợ thì buộc ông L trả tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

(2) Bị đơn ông Lê Thanh L thống nhất toàn bộ nội dung khởi kiện như trên của nguyên đơn. Ông L xác nhận, hiện tại còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng A tổng số tiền 24.733.000 đồng (trong đó gồm tiền nợ gốc còn lại là 14.872.969 đồng và tiền nợ lãi là 9.860.031 đồng). Ông Lê Thanh L đồng ý trả toàn bộ số nợ nói trên cho nguyên đơn, tuy nhiên hiện tại ông L phải nuôi 02 con nhỏ ăn học, bản thân ông L đang làm bảo vệ thu nhập thấp, đề nghị tiếp tục trả góp toàn bộ số nợ trên mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

(3) Tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Hồ Đức Đông và bị đơn ông Lê Thanh L có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu và ý kiến như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị Tòa án chấp nhận. Về nội dung, phía bị đơn đã thừa nhận toàn bộ số nợ mà nguyên đơn yêu cầu. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với ông Lê Thanh L phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Lê Thanh L đang cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn và xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nhận thấy, đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150112-100190-0007 ngày 10/02/2015 (gọi tắt là Hợp đồng), được ký kết giữa ông Lê Thanh L và Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng A là hoàn toàn tự nguyện, được lập bằng văn bản có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 91, 96 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc các bên phải thực hiện.

Căn cứ lời khai, sự thừa nhận của các bên đương sự phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ông Lê Thanh L còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng A số tiền 24.733.000 đồng (trong đó gồm tiền nợ gốc còn lại là 14.872.969 đồng và tiền nợ lãi là 9.860.031 đồng). Xét thấy, nghĩa vụ bên vay phải trả lại tài sản vay và tiền lãi đúng hạn, đúng phương thức thỏa thuận, tuy nhiên thời hạn vay thỏa thuận giữa hai bên đã hết, nhưng ông L vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 96, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Lê Thanh L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A số tiền 24.733.000 đồng (hai mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng), trong đó gồm tiền nợ gốc là 14.872.969 đồng và tiền nợ lãi là 9.860.031 đồng.

- Kể từ ngày Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Thanh L không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thì hàng tháng ông L còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 1.236.650 đồng (một triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi đồng), buộc ông Lê Thanh L phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 618.325 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0013455 ngày 17/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng A và ông Lê Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký tên và đóng dấu

Cao Văn Thiên